

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh.  
Bà Nguyễn Thị Giang.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXX-ST ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, Xã H, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duyên Q, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Do Đạo, Xã Nhân Thịnh, Huyện Thôn N, Tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, Xã H, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị K, anh Q.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/10/2018 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duyên Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 25/10/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng nhau trên nhà đất của bố mẹ đẻ chị có từ trước tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q không thông cảm cho công việc của chị. Chính vì vậy, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Q hay chửi và có những lời lẽ xúc phạm chị. Mặc dù vợ chồng chị có mâu thuẫn nhưng vẫn ở cùng nhà, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được, tình cảm vợ

chồng không còn và hôn nhân không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Q để hai bên ổn định cuộc sống.

Ngày 18/01/2019, chị và anh Q đã thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Đến ngày 21/01/2019, anh Q lại có ý kiến thay đổi, không đồng ý ly hôn. Nhưng từ đó đến nay, vợ chồng chị vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- *Về con chung*: Chị và anh Q sinh được 02 con chung là Nguyễn Duyên Mạnh C, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/12/2009;

Hiện các con chung đang ở cùng nhà với chị và anh Q, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp mỗi vợ chồng nuôi một con chung, thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu C, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Trường hợp anh Q trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì anh Q muốn nuôi cả hai con chung thì anh Q phải có trách nhiệm nuôi dưỡng. Hiện nay, chị đang kinh doanh bán hàng bia tại nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh nhất trí với ý kiến của chị K về điều kiện, thời gian kết hôn của vợ chồng. Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không thông cảm cho nhau trong cuộc sống chung, không thống nhất với nhau trong công việc gia đình. Anh nhận thấy đó là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, tự hai vợ chồng có thể giải quyết được và chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn. Việc chị K xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương vợ và các con. Anh không muốn gia đình ly tán, nếu vợ chồng ly hôn sẽ làm cho các con phải khổ vì không có cả bố và mẹ. Anh biết là anh hay nặng lời với chị K, nhưng anh hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm để vợ chồng chung sống hạnh phúc và nuôi dạy các con ăn học.

- **Về con chung**: Vợ chồng anh sinh được 02 con chung là Nguyễn Duyên Mạnh C, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/12/2009. Hiện các con chung đang ở cùng nhà với anh và chị K, sức khỏe bình thường. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nếu chị K nuôi cả hai con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng. Trường hợp anh nuôi cả hai con chung thì anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang kinh doanh bán hàng bia tại nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K về việc xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Giao cho chị K nuôi cháu T, anh Q nuôi cháu C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

*{1} Về thẩm quyền:* Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

*{2} Về nội dung:*

*{2.1} Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị K kết hôn với anh Nguyễn Duyên Q ngày 25/10/2006 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh Q quê ở Thôn N, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ chị K có từ trước ở thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Năm 2010 thì vợ chồng chị K phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không thông cảm cho nhau trong cuộc sống chung, không thống nhất với nhau trong công việc gia đình nên thường xuyên cãi nhau.

Ngày 18/01/2019, chị K và anh Q đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được tất cả các vấn đề liên quan, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành với các nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K xin ly hôn, anh Nguyễn Duyên Q đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị K, anh Q sinh được 02 con chung là Nguyễn Duyên Mạnh C, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/12/2009.

Ly hôn chị K trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duyên Mạnh C, anh Q trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Duyên Q không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ngày 25/01/2019, anh Q có đơn thay đổi nội dung thỏa thuận, anh không đồng ý ly hôn mặc dù anh vẫn thừa nhận anh hay mắng chửi vợ.

Kết quả thu thập chứng cứ thì thấy: Cuộc sống chung của vợ chồng chị K, anh Q xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh Q hay mắng chửi chị K. Hàng ngày hai anh chị bán bia hơi tại nhà, thường

xuyên va chạm, mâu thuẫn cả về tình cảm và kinh tế. Thực tế cuộc sống chung của chị K và anh Q không hạnh phúc. Như vậy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị K xin ly hôn để ổn định cuộc sống là có căn cứ nên được chấp nhận.

{2.2} *Về con chung*: Chị K, anh Q sinh được 02 con chung là Nguyễn Duyên Mạnh C, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/12/2009.

Ly hôn chị K, anh Q đều yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con của hai anh chị đều là chính đáng, nhưng việc giao con cho bố hay mẹ nuôi thì cần đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con. Cháu C và cháu T đều có nguyện vọng ở với mẹ. Công việc và thu nhập của chị K, anh Q đều buôn bán tự do tại nhà, có thu nhập như nhau và ngày 18/01/2019 hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, nên cần giữ nguyên theo sự thỏa thuận này, đảm bảo quyền lợi cho các bên. Cần giao cho chị K trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duyên Mạnh C, anh Q trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp pháp luật.

{2.3} *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị K, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{3} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

### Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Duyên Q.

Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Duyên Q.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Duyên Q sinh được 02 con chung là Nguyễn Duyên Mạnh C, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/12/2009.

Giao cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duyên Mạnh C, anh Nguyễn Duyên Q trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Duyên Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Duyên Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị K phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0008145 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị K và anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện A.
  - TAND T.P Hà Nội.
  - Những người tham gia tố tụng.
  - UBND xã H.
- (GCN kết hôn số: 64/2006 ngày 25/10/2006).
- Chi cục THADS huyện A.
  - Lưu hồ sơ.

**Đỗ Thị Vân**